

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày 27/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TQUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lê Thị T4

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TQuang, tỉnh TQuang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TQuang, tỉnh TQuang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị T4 - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TQuang, tỉnh TQuang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST- HS ngày 14/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Dương Minh T- Sinh ngày 23/11/1998 tại thành phố TQuang;

Nơi cư trú: Tổ 02, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đ, sinh năm 1974 và bà Mai Thị Nh, sinh năm 1973 (bố mẹ đã ly hôn); Mẹ dì: Đặng H, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/8/2013 Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 61 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt cảnh cáo.

+ Ngày 11/9/2014 Công an phường M, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 24 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối, bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác, hình thức phạt cảnh cáo.

+ Ngày 20/11/2016 Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 241 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (hết thời hiệu thi hành).

+ Ngày 15/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản trị giá tài sản chiếm đoạt 7.915.212 đồng, thời điểm phạm tội ngày 22/11/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2017 - Bản án số 11/2017/HSST);

+ Ngày 19/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (tài sản tiêu thụ 17.850.000 đồng) và 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 9.775.000 đồng, thời điểm phạm tội ngày 15/7/2016, ngày 25/7/2016 và ngày 04/8/2016); tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 01 năm 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2019 - Bản án số 90/2017/HSST)

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Hoàng Văn H - Sinh ngày 11/12/1998 tại thành phố Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không xác định được) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 02/10/2016 Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 66 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (đã nộp phạt);

+ Ngày 07/10/2016 Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 212 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 500.000 đồng (đã nộp phạt);

+ Ngày 17/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản 12.066.700 đồng, thời điểm phạm tội ngày 08/11/2015 (Bản án số 30/2017/HSST);

+ Ngày 19/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 20.008.300 đồng); 07 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (tài sản tiêu thụ 9.450.000 đồng, thời điểm phạm tội ngày 15/7/2016, ngày 25/7/2016 và ngày 04/8/2016). Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 30 ngày 17/3/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 07 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2019 (Bản án số 90/2017/HSST);

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Nguyễn Anh T2- Sinh ngày 18/8/1997 tại thành phố Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị T3, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 17/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 12.066.700 đồng, thời điểm phạm tội ngày 08/11/2015 (Bản án số 30/2017/HSST);

+ Ngày 19/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 9.450.000 đồng) và 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (tài sản tiêu thụ 20.008.300 đồng; thời điểm phạm tội ngày 15/7/2016, ngày 25/7/2016 và ngày 04/8/2016); Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 30 ngày 17/3/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 03 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2019 (Bản án số 90/2017/HSST);

- Nhân thân:

+ Ngày 02/10/2016 Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 64 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (hết thời hiệu);

+ Ngày 07/10/2016 Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 213 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (hết thời hiệu);

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố T; Vắng mặt.

- Anh Hà Thanh S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố T. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố T. Vắng mặt.

- Bà Đinh Thị T5, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố T. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Bà Trương Thị T4, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 11 và 12/4/2020 Dương Minh T có hành vi trộm cắp tài sản và Hoàng Văn H cùng Nguyễn Anh T2 có hành vi tiêu thụ tài sản do Dương Minh T phạm tội mà có, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/4/2020, Hoàng Văn H và Nguyễn Anh T2 đến nhà Dương Minh T chơi. Trong lúc H, T2 ngồi chơi thì một mình T tự đi sang nhà chị Nguyễn Thị L (tạm trú cùng tổ dân phố với T) với mục đích trộm cắp tài sản (khi đi T không nói cho H và T2 biết). Sau khi sang nhà chị L trộm cắp được 01 con gà, T mang về nhà cất giấu ở chuồng lợn rồi vào nhà nói cho T2 và H biết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T tiếp tục nảy sinh ý định sang nhà chị L trộm cắp gà và rủ H đi nh3 T không nói cho H biết là đi đâu. Khi H đi cùng T được một đoạn đường thì H quay về nhà T, còn T đi một mình đến nhà chị L và vào chuồng gà nhà chị L trộm cắp 02 con gà mái lông màu đen cho vào chiếc xô nhựa màu xanh của chị L, T mang 02 con gà về chuồng lợn ở nhà T rồi lấy con gà trộm cắp được của nhà chị L trước đó để chung vào xô. Lúc này T2 và H nhìn thấy gà và hỏi T “*gà lấy ở đâu*” thì T nói là “*gà lấy trộm của nhà hàng xóm, bây giờ mang đi bán*”. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 22B2-487.14 của T2 chở H và T2 cùng chiếc xô nhựa đựng 03 con gà mang bán cho bà Phạm Thị H2, cư trú tại tổ 5, phường N, thành phố T (là người mua, bán gà) được số tiền 300.000 đồng và để xô nhựa ở đó. Số tiền trên T, H và T2 cùng nhau đi mua đồ về nhà T ăn uống hết.

Đối với bà H2, sau khi mua 03 con gà trên, bà H2 đã bán gà cho khách nh3 không nhớ tên, tuổi, địa chỉ nên không thu giữ được tài sản.

Sau khi ăn uống xong, T tiếp tục nảy sinh ý định sang nhà chị L trộm cắp tài sản, một mình T đi đến nhà chị L, dùng thang tre trèo lên tầng 2 lấy trộm được 02 giò hoa phong lan, loại phi điệp hoa H2 đỏ, có kích thước tương đương nhau cho vào bao tải màu xanh lấy ở gần đó rồi mang ra ngoài. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 22B2-487.14 của T2 chở H và T2 mang hoa đến cửa hàng bán cây cảnh của bà Trương Thị T4, thuộc tổ 01, phường H3 Thành, thành phố T bán nh3 bà T4 không mua, trên đường về H vứt 02 giò hoa ở khu vực cầu Chả, thuộc tổ 1, phường H, thành phố T.

Khoảng 18 cùng ngày, chị L phát hiện bị mất tài sản, chị L kiểm tra camera an ninh thì thấy hình ảnh Dương Minh T trộm cắp đã trình báo Công an, khai bị mất trộm 03 con gà; 01 chiếc xô nhựa màu xanh; 04 giò hoa phong lan, trong đó có 01 giò hoa phi điệp hoa H2 đỏ, loại giò to, trong giò có khoảng 06 tay hoa đang nở, mỗi tay hoa dài khoảng 30cm, khoảng 15 mầm gốc thân xanh, mỗi mầm dài khoảng 15cm trồng trong chậu đất nung; 02 giò có kích thước nhỏ tương đương nhau, mỗi giò có khoảng 05 tay hoa đang nở, mỗi tay hoa dài 20cm đến 25cm, có khoảng 10 mầm gốc, dài từ 10cm đến 15cm và 01 giò hồ điệp hoa màu vàng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự thành phố TQuang kết luận:

+ 01 giò hoa phong lan phi điệp hoa hồng đỏ có tay hoa đang nở dài khoảng 30cm, có khoảng 06 tay hoa, mầm gốc và thân xanh dài khoảng 15cm, gồm khoảng 15 thân xanh trồng trong chậu đất nung có giá mua tại thị trường là 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*).

+ 01 giò hoa phong lan phi điệp hoa hồng có khoảng 05 tay hoa đang nở dài khoảng từ 20cm đến 25cm, có 10 mầm gốc cao từ 10cm đến 15cm trồng trong chậu đất nung có giá mua tại thị trường là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ 01 giò hoa phong lan phi điệp hoa hồng đỏ có khoảng 06 tay hoa đang nở dài khoảng từ 20cm đến 25cm, khoảng 10 mầm gốc cao từ 10cm đến 15cm trồng trong chậu đất nung có giá mua tại thị trường là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ 01 giò hoa lan hồ điệp vàng đang nở hoa, có 01 thân, bản lá rộng khoảng 04cm, dài 15cm trồng trong chậu đất nung có giá mua tại thị trường là 260.000 đồng (*hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ 03 con gà mái ta, tổng trọng lượng 04 kg có giá trị là 520.000 đồng (*năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

+ 01 chiếc xô có nắp đậy và quai xách đều bằng nhựa, màu xanh, cao 30cm, đường kính miệng xô là 31cm, đường kính đáy xô là 23cm có giá mua tại thị trường là 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nH3 chỉ xác định được Dương Minh T trộm cắp tài sản của chị L gồm 03 con gà có tổng trị giá 520.000 đồng; 01 chiếc xô nhựa màu xanh trị giá 10.000 đồng và 02 giò phong lan phi điệp hoa hồng đỏ loại giò nhỏ có tổng trị giá 1.500.000 đồng, tổng giá trị các tài sản là **2.030.000 đồng** (*Hai triệu không trăm ba mươi ngàn đồng*), sau đó T cùng H và T2 mang đi tiêu thụ.

Lần 2: Chiều ngày 12/4/2020, Dương Minh T đến nhà Hoàng Văn H chơi và rủ H đi trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền chi tiêu, H đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T cầm 01 chiếc túi nhựa màu đỏ có quai xách, bên ngoài có dòng chữ HONGSLIXIU ở nhà H rồi cả hai đi bộ qua lán để vật liệu, dụng cụ thi công nhà ở của anh Hà Thanh S quản lý ở khu đô thị Việt Mỹ thuộc tổ 11, phường T, thành phố T thì vào lán hút thuốc Lào. Quan sát thấy lán không có người trông coi, T lấy 01 chiếc máy đầm dùi ở dưới gầm giường, cho vào chiếc túi màu đỏ mang theo xách ra ngoài, sau đó H và T mang chiếc máy trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đinh Thị T5, trú tại tổ 11, phường T bán được 32.000 đồng. Bán xong, H rủ T quay lại lán trộm cắp được 02 cuộn dây điện nhãn hiệu AUGUST START (loại 2C x 1,5) rồi quay lại cửa hàng bán nH3 bà T5 không mua, H và T mang gửi ở nhà bạn là Nguyễn Quang H, trú tại tổ 7, phường H, thành phố T. Số tiền 32.000 đồng, T và H chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/4/2020, T mang 40.000 đồng đến nhà bà T5 mua lại chiếc máy đầm dùi trên và đến nhà H3 lấy lại 02 cuộn dây điện để trong túi màu đỏ, có quai xách giao

nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang kết luận:

+ Giá trị dây điện và ổ cắm điện nhãn hiệu AUGUST START (loại 2C x 1,5) dài 20m, một đầu có ổ cắm điện 4 lỗ nhãn hiệu NIVAL đã qua sử dụng có giá 155.000đồng (*một trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

+ Giá trị dây điện và ổ cắm điện nhãn hiệu AUGUST START (loại 2C x 1,5) dài 20m, một đầu có ổ cắm điện 3 lỗ nhãn hiệu NIVAL đã qua sử dụng có giá 210.000đồng (*hai trăm mười ngàn đồng*).

+ Máy đầm dùi nhãn hiệu Electric Motors toan phát 1.1KW/220V đã qua sử dụng có giá 600.000đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*).

Tổng giá trị của 03 tài sản là **965.000 đồng** (*Chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTP ngày 28 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố:

- Bị cáo Dương Minh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Anh T2 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo Dương Minh T từ 10 tháng đến 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Anh T2; áp dụng thêm điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T2;

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Anh T2 phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và 357 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Dương Minh T, Hoàng Văn H, Nguyễn Anh T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền 2.020.000 đồng (*Hai triệu không*

trăm hai mươi ngàn đồng). Chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền 673.333 đồng (Sáu trăm bảy ba nghìn ba trăm ba ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc xô nhựa màu đỏ; Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nhựa màu đỏ có quai xách, bên ngoài có chữ HONGSLIXIU (Tình trạng vật chứng thể hiện như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 16/11/2020).

5. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố TQuang, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Các bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội là do ham chơi và muốn có tiền ăn tiêu cho bản thân. Bị cáo Dương Minh T thừa nhận một mình đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 con gà tổng trọng lượng 04 kg, trị giá 520.000 đồng; 01 chiếc xô nhựa màu xanh trị giá 10.000 đồng; 02 giò phong lan phi điệp hoa hồng đỏ loại giò nhỏ, trị giá 1.500.000 đồng/02 giò, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L là 2.030.000đồng và ngày 12/4/2020 bị

cáo T cùng bị cáo Hoàng Văn H thực hiện hành vi trộm cắp 01 dây điện và ổ cắm điện nhãn hiệu AUGUST START trị giá 155.000đồng; 01 dây điện và ổ cắm điện nhãn hiệu AUGUST START trị giá 210.000 đồng; 01 máy đầm dùi nhãn hiệu Electric Motors toan phát trị giá là 600.000 đồng (Tổng trị giá tài sản là 965.000 đồng) của ông Hà Thanh S. Bị cáo T xác nhận, tổng cộng giá trị các tài sản do bị cáo trộm cắp là 2.995.000 đồng (*Hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) như bản cáo trạng truy tố là đúng.

Bị cáo Hoàng Văn H và bị cáo Nguyễn Anh T2 cũng thừa nhận: Ngày 11/4/2020, các bị cáo đến nhà bị cáo T chơi, sau khi bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là gà và hoa phong lan của nhà chị L về đã nói cho các bị cáo biết và rủ các bị cáo đi bán lấy tiền để cùng ăn tiêu. Giá trị tài sản các bị cáo tiêu thụ là 2.030.000 đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo cũng đều khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là khách quan, chính xác.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Dương Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Anh T2 phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương; các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải đưa ra xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Anh T2 đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo T2.

Các bị cáo Dương Minh T và Hoàng Văn H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội chiếm đoạt và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

- Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo T là người có vai trò chính trong vụ án, ngày 11/4/2020 một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà chị Nguyễn Thị L với tổng trị giá tài sản là 2.030.000 đồng. Ngày 12/4/2020, bị cáo rủ bị cáo H đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hà Thanh S với tổng trị giá tài sản là 965.000 đồng. Như vậy tổng giá trị mà bị cáo chiếm đoạt là 2.995.000 đồng.

Bị cáo T2 cùng bị cáo H tiêu thụ tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, trị giá tài sản là 2.030.000 đồng nhưng bị cáo T2 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm (có 02 tiền án) nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H.

Xét thấy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với bà Phạm Thị H2 và bà Đinh Thị T5 là người mua tài sản nhưng không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[4] Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn H có hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo T vào ngày 12/4/2020 với tổng giá trị các tài sản trộm cắp là 965.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã đề nghị cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hà Thanh S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại đối với các tài sản không thu hồi được với tổng số tiền 2.020.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*). Tại phiên toà các bị cáo T, H, T2 cùng nhất trí bồi thường số tiền này cho chị L vì các bị cáo xác định đã cùng nhau đi bán tài sản trộm cắp và cùng chi tiêu số tiền này nên cùng phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chị L. Xét thấy yêu cầu này là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Ngày 14/4/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tạm giữ 02 dây điện có ổ cắm điện nhãn hiệu AUGUST START; 01 máy đầm dùi nhãn hiệu Electric Motors toan phat; 01 túi nhựa màu đỏ có quai xách, bên ngoài có chữ HONGSLIXIU do Dương Minh T giao nộp. Ngày 08/6/2020 đã trả lại dây điện, máy đầm dùi cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hà Thanh S.

Đối với 01 túi nhựa màu đỏ có quai xách, bên ngoài có chữ HONGSLIXIU không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Ngày 08/5/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tạm giữ 01 chiếc xô có nắp đậy và quai xách làm bằng nhựa, màu xanh do bà Phạm Thị H2 giao nộp. Đây là tài sản của chị L nên trả lại cho chị L.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Dương Minh T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Căn cứ vào khoản 1, Điều 323; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh T2 và Hoàng Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và 357 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Dương Minh T, Hoàng Văn H, Nguyễn Anh T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền 2.020.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*). Chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền 673.333 đồng (*Sáu trăm bảy ba nghìn ba trăm ba ba đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc xô nhựa màu đỏ;
- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nhựa màu đỏ có quai xách, bên ngoài có chữ HONGSLIXIU.

(Tình trạng vật chứng thể hiện như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 16/11/2020).

5. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Dương Minh T, Hoàng Văn H, Nguyễn Anh T2, mỗi người phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang

